Phiếu câu hỏi khám sức khỏe

ベトナム語

Ví dụ đúng: ■ : Tô kín | Ví dụ sai: ／ : Nét mảnh

Cách điền phiếu câu hỏi khám sức khỏe: Vui lòng sử dụng bút chì hoặc bút chì kim để tô đậm như hình bên phải.

Vui lòng lựa chọn phương án thích hợp với từng nội dung sau đây.

Tiểu sử bệnh hiện tại/Tiền sử bệnh

Đang sử dụng thuốc Xác nhận việc sử dụng thuốc theo chẩn đoán và điều trị của bác sĩ

- ☐ Đang sử dụng thuốc hạ huyết áp
- ☐ Đang sử dụng thuốc hạ đường huyết hoặc tiêm insulin
- ☐ Đang sử dụng thuốc hạ cholesterol hoặc chất béo trung tính

*Nếu đang điều trị (Huyết áp cao) (Bệnh liên quan đến chất béo) (Tiểu đường) mà không dùng thuốc, vui lòng điền vào mục "Khác*2" trong phần "Xác nhận tiểu sử bệnh hiện tại/tiền sử bệnh" bên dưới.

Đang điều trị (Đang dùng thuốc)	Trước đây Đã điều trị	Xác nhận tiểu sử bệnh hiện tại/tiền sử bệnh (*1/*2)

*1 Trường hợp không dùng thuốc nhưng đang theo dõi tình hình vui lòng tích vào "Đang điều trị".

- ☐ ☐ Tai biến mạch máu não (xuất huyết não, nhồi máu não, v.v.)
- ☐ ☐ Bệnh tim (bệnh hẹp van tim, nhồi máu cơ tim, rối loạn nhịp tim, v.v.)
- ☐ ☐ Suy thận mãn tính và chạy thận nhân tạo
- ☐ ☐ Thiếu máu
- ☐ ☐ Bệnh gan (Gan nhiễm mỡ/chức năng gan bất thường/ v.v.)
- ☐ ☐ Viêm gan
- ☐ ☐ Bệnh gout
- ☐ ☐ Tăng nhãn áp
- ☐ ☐ Đục thủy tinh thể
- ☐ ☐ Viêm phổi
- ☐ ☐ Phì đại tuyến tiền liệt
- ☐ ☐ Bệnh khác *2 (Vui lòng ghi tên bệnh)

( )

Hiện tại, anh/chị có hút thuốc thường xuyên không?

- ☐ Không (Tôi không hút thuốc/Tôi chưa từng hút thuốc) (Ngoại trừ điều kiện 1.2)
- ☐ Có (Tôi thường xuyên hút thuốc. *3)
- ☐ Trước đây, tôi đã hút thuốc nhưng gần đây khoảng 1 tháng tôi không hút thuốc (Thoả mãn điều

Điều kiện 1: Hút thuốc trong khoảng 1 tháng gần đây

Điều kiện 2: Hút thuốc trên 6 tháng, hoặc hút trên 100 điếu thuốc

Nếu bạn trả lời "Có" hoặc "Nếu bạn đã từng hút thuốc", vui lòng cho chúng tôi biết số lượng thuốc lá bạn đã hút và thời gian bạn hút thuốc.

1 ngày ☐☐☐ Số lượng thuốc lá × ☐☐ năm = ☐☐☐☐

(*3 "Những người hiện đang hút thuốc thường xuyên" là những người thoả mãn điều kiện 1 và điều kiện 2.)

Về tần suất uống rượu và lượng rượu uống

Tần suất uống rượu		Lượng rượu tiêu thụ	
Uống	☐ Ít hơn 1 ngày/tháng	☐	Ít hơn 1 cốc
	☐ 1-3 ngày/tháng	☐	Ít hơn 1-2 cốc
	☐ 1-2 ngày/tuần	☐	Ít hơn 2-3 cốc
	☐ 3-4 ngày/tuần	☐	Ít hơn 3-5 cốc
	☐ 5-6 ngày/tuần	☐	Trên 5 cốc
	☐ Mỗi ngày		
Không uống	☐ Không uống (không thể uống)	・Không uống (không thể uống)	
	☐ Đã bỏ	・Những người đã cai rượu Không cần điền phần lượng rượu tiêu thụ	

(* "Đã cai rượu" là những người đã từng thường xuyên uống rượu ít nhất 1 lần/tháng nhưng hơn 1 năm gần đây không sử dụng đồ uống có cồn)

Lượng rượu tiêu thụ
・1 cốc rượu sake Nhật Bản (Nồng độ cồn ước tính 15%/180ml)
・Bia (5%/500ml)
・Rượu Shochu (25%/khoảng 110ml)
・Rượu vang (14%/khoảng 180ml)
・Whiskey (43%/60ml)
・Chuhai lon (5%/khoảng 550ml/ 7%/khoảng 350ml)

Có	Không	Nữ giới
☐	☐	Đang trong chu kỳ kinh nguyệt
☐	☐	Đang mang thai (hoặc nghi ngờ mang thai)

Các triệu chứng chủ quan

- ☐ Chán ăn
- ☐ Cơ thể uể oải, dễ mệt mỏi
- ☐ Thường xuyên khát nước
- ☐ Thường xuyên đổ mồ hôi
- ☐ Giảm cân đột ngột
- ☐ Đau đầu
- ☐ Đau hốc mắt
- ☐ Suy giảm tầm nhìn (có những phần không thể nhìn thấy)
- ☐ Thường xuyên ho và có đờm
- ☐ Khạc đờm ra máu
- ☐ Đánh trống ngực, thở đứt hơi, khó thở
- ☐ Bị ợ nóng và chướng bụng sau khi ăn
- ☐ Táo bón và tiêu chảy tái diễn
- ☐ Phân nhỏ so với bình thường
- ☐ Đi ngoài phân đen
- ☐ Tiểu tiện kém
- ☐ Cứng khớp ngón tay vào buổi sáng
- ☐ Ngủ không ngon hoặc thức dậy nhiều lần
- ☐ Cảm thấy khó chịu
- ☐ Cảm thấy căng thẳng
- ☐ Cảm thấy chóng mặt hoặc hoa mắt khi đứng lên

Lịch sử công việc (Chỉ dành cho những người đang làm việc)

Khung giờ làm việc hiện tại

- ☐ Ca ngày
- ☐ ca đêm
- ☐ Làm đổi ca (cả ca ngày và ca đêm)

Số giờ làm việc trung bình mỗi ngày (trong 1 tháng gần nhất)

- ☐ Dưới 6 giờ
- ☐ Từ 6 đến dưới 8 giờ
- ☐ Từ 8 đến dưới 10 giờ
- ☐ Từ 10 giờ trở lên

Số ngày làm việc trung bình mỗi tuần (trong 1 tháng gần nhất)

- ☐ Dưới 3 ngày
- ☐ Từ 3 đến dưới 5 ngày
- ☐ 5 ngày
- ☐ Từ 6 ngày trở lên

Tiền sử công việc trước đây

- ☐ Công việc liên quan đến việc xử lý các vật nặng
- ☐ Công việc liên quan đến xử lý bụi
- ☐ Công việc liên quan đến rung động dữ dội
- ☐ Công việc có xử lý các chất độc hại
- ☐ Công việc có xử lý bức xạ

Các câu hỏi cụ thể khác

- ☐ Đã tăng từ 10 kg trở lên so với cân nặng lúc 20 tuổi
- ☐ Hiện đang vận động trong 30 phút trở lên mỗi ngày từ 2 ngày trở lên mỗi tuần trong 1 năm liên tục trở lên
- ☐ Hiện đang đi bộ hoặc vận động cơ thể tương đương khoảng 1 tiếng trở lên mỗi ngày trong cuộc sống hàng ngày
- ☐ Tốc độ đi bộ nhanh hơn so với hầu hết những người cùng giới tính mà cùng tuổi.
- ☐ Ăn tối trong vòng 2 giờ trước khi đi ngủ từ 3 lần trở lên mỗi tuần
- ☐ Bỏ bữa sáng từ 3 lần trở lên mỗi tuần

Vui lòng chọn 1 đáp án trả lời cho mỗi câu hỏi

Tôi được nghỉ ngơi đầy đủ nhờ ngủ đủ giấc.
☐ Có ☐ Không

Khi cắn nhai thức ăn thì bạn thuộc trạng thái nào?
☐ Có thể cắn nhai mọi thứ ☐ Khó cắn nhai ☐ Hầu như không thể cắn nhai được

Tốc độ ăn của bạn có nhanh so với mọi người không?
☐ Nhanh ☐ Bình thường ☐ Chậm

Bạn có ăn vặt hay uống đồ ngọt ngoài 3 bữa sáng trưa tối không?
☐ Hàng ngày ☐ Thỉnh thoảng ☐ Hầu như không

Lượng thức ăn mỗi lần của bạn như thế nào?
☐ Lượng nhỏ ☐ Ăn no tám phần ☐ Ăn no căng

Anh/Chị có dự định cải thiện lối sống chẳng hạn như tập thể dục, thói quen ăn uống, v.v. không?

- ☐ Không có ý định cải thiện
- ☐ Có ý định cải thiện (trong khoảng 6 tháng tới)
- ☐ Có ý định cải thiện (trong khoảng 1 tháng tới)
- ☐ Đang thực hiện các cải thiện (dưới 6 tháng)
- ☐ Đang thực hiện các cải thiện (trên 6 tháng)

Có	Không	Về hướng dẫn bảo vệ sức khoẻ
☐	☐	Anh/Chị đã bao giờ được hướng dẫn bảo vệ sức khoẻ cụ thể về việc cải thiện lối sống chưa?

センター職員 記入欄 特保初回実施 保健指導実施者名 ☐

ベトナム語

ID	
バーコード	
予約番号	
関連番号	

Phiếu khám sức khỏe

▶Những điểm cần lưu ý liên quan đến phiếu khám

Chúng tôi sẽ **thu phiếu khám vào ngày khám sức khỏe**, vì vậy vui lòng **điền vào phiếu câu hỏi khám bệnh** rồi mang theo.
Ngoài ra, phiếu sau khi thu sẽ được đọc bằng máy nên xin hãy cẩn thận để phiếu không **bị gập hoặc rách**.

▶Về việc đồng ý liên quan đến việc sử dụng thông tin cá nhân

◎Vui lòng tích vào "đồng ý liên quan đến việc sử dụng thông tin cá nhân" trước khi khám.

Sau khi đọc kỹ "Về việc bảo vệ thông tin cá nhân của người khám sức khỏe" ở mục bên phải (mặt sau),
đối với mục đích sử dụng thông tin cá nhân của trung tâm này, tôi

☐ **Đồng ý** ☐ Không đồng ý một phần ☐ Không đồng ý

↑↑ Vui lòng hợp tác tích ☑ vào đây

※Nếu không đồng ý, hoặc không đồng ý một phần với nội dung chữ đỏ ở mục bên phải thì bạn sẽ không được khám.
Ngoài ra, nếu bạn thuộc một doanh nghiệp hoặc tổ chức, v.v. thì hãy tham khảo ý kiến của người phụ trách liên quan.

▶ 健診実施時における新型コロナウィルス感染症対策について

R5年5月8日から感染症法上の位置づけが変更されましたが健診機関として厚労省ほか関係省庁の通知、関連学会の基準等を参考に健診を実施させていただきます。
受診者様におかれましては下記の件についてご理解・ご協力をいただきながら健診をご受診いただきますようお願い申し上げます。

・他の受診者様への配慮等から原則不織布マスクの着用をお願いします。
・新型コロナウィルスに感染している方、感染が疑われる症状がある方および感染後、国や県が示す療養期間が終了していない方は受診を控えて下さい。
・37.5度以上の発熱や、咳その他の風邪症状など体調不良がある方も受診を控えて下さい。

※国や県、関連学会等の方針変更により予告なく取り扱いを変更する場合があります。

◎Vui lòng ký tên sau khi xác nhận về việc "sử dụng thông tin cá nhân" và "phòng ngừa lây nhiễm virus corona chủng mới".

Ký tên

Một gia đình vui vẻ bắt nguồn từ sức khỏe - Chúng tôi không ngừng bảo vệ sức khỏe của bạn!

一般財団法人
岐阜健康管理センター
GIFU HEALTH CARE CENTER

Trụ sở chính : 2-43 Nishimachi, thành phố Minokamo, tỉnh Gifu TEL: (0574) 25-2982
Chi nhánh Ogaki : [Trung tâm khám sức khỏe Ogaki] 3-21-9 Oi, thành phố Ogaki, tỉnh Gifu TEL: (0584) 71-9782
Chi nhánh Aichi : [Trung tâm khám sức khỏe Sukoyaka] 4-108 Komaki, thành phố Komaki, tỉnh Aichi TEL: (0568) 54-2225

Về việc bảo vệ thông tin cá nhân của người khám sức khỏe

Trung tâm chúng tôi đang nỗ lực xử lý thông tin cá nhân bằng một hệ thống hoàn thiện để những người khám sức khỏe (sau đây gọi tắt là "người khám") có thể yên tâm khám, đồng thời chúng tôi sử dụng thông tin cá nhân sau khi đã nhận được sự đồng ý của người khám.

Về mục đích sử dụng thông tin cá nhân

Trung tâm sẽ sử dụng thông tin cá nhân của người khám cho các mục đích dưới đây. Hãy yên tâm rằng nếu cần sử dụng thông tin cá nhân cho các mục đích khác với những mục đích này thì chúng tôi sẽ xin sự đồng ý của người khám một lần nữa.

Mục đích sử dụng thông tin cá nhân của người khám sức khỏe tại trung tâm

◎Nghiệp vụ khám sức khoẻ
◆Tạo phiếu khám
◆Xử lý và thông báo kết quả khám sức khỏe
◎Cung cấp dịch vụ y tế
◆Phối hợp với các bệnh viện/phòng khám khác, trung tâm trợ sản, nhà thuốc, trạm điều dưỡng tại nhà và các nhà cung cấp dịch vụ điều dưỡng
◆Trả lời các câu hỏi từ các tổ chức y tế khác, v.v.
◆Khi xin ý kiến và lời khuyên từ các bác sĩ bên ngoài, v.v., nhằm mục đích chẩn đoán cho người khám, v.v.
◆Ủy thác công việc xét nghiệm mẫu và các công việc khác
◆Giải thích kết quả chẩn đoán cho gia đình, v.v.
◆Sử dụng cho các mục đích khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ y tế cho người khám
◎Công việc văn phòng nhằm yêu cầu thanh toán chi phí khám sức khỏe
◆Công việc văn phòng và việc ủy thác liên quan đến các loại hình khám sức khỏe, khám sức khỏe tổng quát, khám sức khỏe thứ cấp cho tai nạn lao động, v.v. tại trung tâm này
◎Công việc quản lý và vận hành trung tâm này
◆Kế toán
◆Báo cáo tai nạn y tế, v.v.
◆Cải thiện dịch vụ y tế cho người khám liên quan
◆Sử dụng liên quan đến công việc quản lý và vận hành trung tâm này
◎Thông báo cho các doanh nghiệp, v.v. kết quả của công việc khám sức khỏe, v.v. mà các doanh nghiệp ủy thác, v.v.
◎Trao đổi hoặc thông báo, v.v. với các tổ chức chuyên môn về y tế, công ty bảo hiểm, v.v., liên quan đến bảo hiểm bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho bác sỹ, v.v.
◎Làm tài liệu cơ sở để duy trì và cải thiện dịch vụ và nghiệp vụ y tế
◎Hợp tác trong việc thực tập y tế được tổ chức tại trung tâm này
◎Cung cấp thông tin cho cơ quan kiểm toán bên ngoài và các tổ chức công bên ngoài

1. Vui lòng kiến nghị với chúng tôi nếu trong các mục trên có mục nào mà bạn khó đồng ý với việc cung cấp thông tin cho các tổ chức y tế khác.

2. Vui lòng kiến nghị với quầy về các giấy tờ đăng ký liên quan đến việc tiết lộ, đính chính, xóa, v.v. thông tin cá nhân

3. Những kiến nghị này có thể được rút lại hoặc thay đổi, v.v. bất cứ lúc nào sau đó.

4. Trung tâm sẽ không cung cấp thông tin cá nhân của người khám khi không có sự đồng ý của họ.

5. Trung tâm có thể ủy thác thông tin cá nhân trong việc xử lý mẫu máu, v.v. hay đọc phim chụp X-quang, v.v.

6. Việc cung cấp thông tin cá nhân là tự nguyện, nhưng có trường hợp chúng tôi sẽ không thể cung cấp, tiết lộ hoặc thông báo, v.v. kết quả khám sức khỏe chính xác (nếu bạn không cung cấp thông tin cá nhân).

7. Chủ sở hữu thông tin cá nhân có thể yêu cầu thông báo mục đích sử dụng, đề nghị tiết lộ, đính chính, bổ sung, xóa, tạm ngừng sử dụng, tẩy xóa, ngừng cung cấp cho bên thứ ba đối với tất cả các thông tin cá nhân do trung tâm này quản lý. Nếu có điểm gì chưa rõ liên quan đến chi tiết của các loại thủ tục, v.v, vui lòng liên hệ với Quầy tư vấn khiếu nại về việc xử lý thông tin cá nhân.

※ Chính sách bảo vệ thông tin cá nhân trong "Hệ thống quản lý bảo vệ thông tin cá nhân của Tổ chức Chung - Trung tâm quản lý sức khỏe Gifu" đang được niêm yết tại các địa điểm khám sức khỏe và phòng khám cũng như được công bố trên trang web.

Tổ chức Chung - Trung tâm quản lý sức khỏe Gifu
Người quản lý bảo vệ thông tin cá nhân Yamada Akira
Người chịu trách nhiệm quầy tư vấn khiếu nại Takahashi Hideki
Quầy: 0574-25-2982 Bấm phím ④ để nghe hướng dẫn